

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp bảng biểu cho các Khoa, Phòng năm 2024-2025 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp bảng biểu cho các Khoa, Phòng năm 2024-2025.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 10/05/2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 1, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

Người liên hệ: Lê Thị Phương Quỳnh

Số điện thoại: 028.3952.5373

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J23-184-ltpquynh) (2).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



BM: CVĐT.03(1)

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm công văn số .15.14./BVDHYD-QTTN ngày .02.. tháng 5... năm 2024)

I. Phạm vi cung cấp:

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Bảng tên nhân viên phòng bệnh nội trú	- Kích thước: (146 x 28)mm. - Mica trắng dày 2mm mài bóng cạnh, mặt dán decal trắng in kỹ thuật số, cán mờ. - Hình nhân viên dán trên bảng: rửa giấy ảnh phủ bóng. Hình in sắc nét, rõ ràng, không bị mờ, nhòe.	Cái	482
2.	Bảng tên phòng bệnh nội trú	- Kích thước: (230 x 420)mm. - Đế mica trong dày 10mm mài bóng cạnh, sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Mặt mica trong dày 3mm mài bóng cạnh sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. - Nẹp mica trắng dày 2mm mài bóng cạnh, ghép thành các khe rãnh để bảng tên nhân viên phòng khám nội trú. - Nội dung cắt dán decal trắng. - Dán keo 2 mặt cường lực loại trong hoặc bắt vít lên tường.	Cái	11
3.	Bảng tên nhân viên phòng khám ngoại trú	- Kích thước: (270 x 50)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. - Mặt sau phay lỗ đặt âm nam châm tròn đường kính 18mm, dán lớp decal bảo vệ nam châm không bị rơi ra. - Mặt trước cắt dán decal trắng.	Cái	363
4.	Đế để bảng tên nhân viên phòng khám ngoại trú	- Kích thước: (125 x 270)mm. - Bảng mica trong dày 5mm mài bóng cạnh, sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Gờ chặn mica trong dày 5mm mài bóng cạnh, sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Mặt trước phay lỗ đặt âm vòng đệm bằng sắt mạ kẽm, có đường kính ngoài 20mm, dày 1mm. - Lắp đặt đế bạc lên tường bằng 2 vít có tắc kê phù hợp hoặc dán keo 2 mặt cường lực lên tường (tùy vị trí lắp đặt).	Cái	7
5.	Bảng tên nhân viên trên bảng thông tin	- Một số kích thước hay sử dụng: (260 x 55)mm, (100 x 40)mm, (370 x 50)mm, (225 x 65)mm, và một số kích thước khác. - Hình dáng theo nhu cầu sử dụng thực tế. - Dùng để gắn lên bảng tole từ hiện hữu.	m ²	12



Đ. Y
ỆNH V
HỌC Y
HỒ CHÍ
Đ. C. TP

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Bảng mica trắng dày 2mm, mặt dán decal in kỹ thuật số cán màng mờ, lưng dán nam châm dẻo.		
6.	Bảng tên phòng 01 mặt	- Kích thước: (325 x 130)mm. - Đế mica trong dày 10mm mài bóng cạnh, sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Mặt mica trong dày 3mm mài bóng cạnh sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số, cán mờ. - Lắp đặt đế bạc lên tường bằng 2 vít có tắc kê phù hợp. Sau đó dán keo cường lực 2 mặt Mặt mica nâu lên trên. Hoặc dán keo cường lực 2 mặt cả bảng lên tường hiện hữu (tùy vị trí lắp đặt).	Cái	16
7.	Bảng tên phòng 02 mặt	- Kích thước: (230 x 293)mm. - Bảng mica trong dày 10mm sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Hai mặt ngoài bằng mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. - Nội dung cắt dán decal trắng. - Pát nhôm U bắt 2 vít có tắc kê phù hợp lên tường.	Cái	13
8.	Bảng tên phòng họp	- Kích thước: (325 x 125)mm. - Lớp dưới bằng mica trong dày 10mm sơn PU màu bạc, lớp trên bằng mica trong dày 3mm sơn PU màu nâu. Nội dung dán decal trắng. - Có khay trượt, mặt bảng trượt bằng thép không gỉ 304, nội dung ăn mòn sơn nâu. - Bắt 02 vít kèm tắc kê phù hợp hoặc dán keo cường lực 2 mặt lên tường (tùy vị trí lắp đặt).	Cái	8
9.	Bảng hướng dẫn 02 mặt thả treo	- Kích thước: (1100 x 350)mm. - Bảng giữa bằng ván MDF dày 18mm, sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Hai mặt ngoài bằng mica trong dày 4mm mài bóng cạnh, sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. - Nội dung cắt dán decal trắng. - Cây treo bằng thép không gỉ chiều dài phù hợp tại vị trí gắn bảng, bắt lên trần thạch cao. - Có thanh thép không gỉ dẫn mặt trên trần thạch cao.	Cái	9

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Gia cố ty treo 5mm bằng thép lên trần bê tông, chiều dài phù hợp tại vị trí gắn bảng.		
10.	Bảng hướng dẫn 01 mặt thả treo	- Kích thước: (400 x 135)mm. - Đế mica trong dày 10mm mài bóng cạnh, sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Mặt mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. - Nội dung cắt dán decal trắng. - Dây treo dạng cáp, bắt lên trần thạch cao. Có thanh dẫn phía mặt trên trần thạch cao.	Cái	1.0
11.	Bảng Phun sương khử khuẩn	- Kích thước: (190 x 220)mm. - Bảng mica trong dày 2mm, mài bóng cạnh. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số mặt ngược. - Dây treo dạng xích bằng thép không gỉ 304.	Cái	100.0
12.	Bảng mã vi khuẩn 1	- Kích thước: (150 x 110)mm. - Bảng mica trong dày 2mm, mài bóng cạnh. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số mặt ngược. - Dây treo dạng xích bằng thép không gỉ 304.	Cái	180
13.	Bảng mã vi khuẩn 2	- Kích thước: (110 x 140)mm. - Bảng mica trong dày 2mm, mài bóng cạnh. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số mặt ngược. - Dây treo dạng xích bằng thép không gỉ 304.	Cái	95
14.	Nhãn hóa chất	- Kích thước: (100 x 70)mm. - Giấy trắng định lượng ≥ 80 gsm, in màu laser, ép nhựa cứng. - Dán sẵn keo 2 mặt loại mỏng sau lưng nhãn.	Cái	400
15.	Bảng để nhãn hóa chất	- Kích thước (120 x 130)mm. - Mica trong dày 2mm, mài bóng cạnh. - Uốn cong cạnh theo thiết kế. - Dán sẵn keo 2 mặt cường lực loại trong sau lưng bảng.	Cái	100
16.	Bảng Bàn nhận bệnh	- Kích thước: (250 x 97 x 100)mm. - Bảng 2 mặt, mica trong dày 2mm, mài bóng cạnh, uốn cong chữ V. - Nội dung in UV mặt ngược.	Cái	15

TRƯỜNG
N
HƯỚNG
DẪN
HỒ CHƠI

B
B
ĐẠI
TP. H
QU

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
17.	Bảng chức danh để bàn	- Kích thước: (240 x 100 x 82)mm. - Bảng 2 mặt, mica trong dày 2mm, mài bóng cạnh, uốn cong chữ V.	Cái	49
18.	Bảng tên nhân viên để bàn	- Kích thước: (280 x 60 x 40) mm. - Thép không gỉ 304 loại xước dày 1.2mm. - Nội dung khắc âm, sơn đen.	Cái	32
19.	Bảng hướng dẫn cầm trụ barie	- Kích thước mặt bảng: (200 x 250)mm. - Bảng 02 mặt bằng mica trong dày 3mm, mặt trước dán decal ngược, mặt sau dán decal trắng in kỹ thuật số, cán màng mờ. Gắn vào pát kẹp bằng keo và 02 vít. - Trụ chụp bằng thép không gỉ mạ bạc, đường kính trong 65mm.	Cái	13
20.	Bảng thông báo nghi lễ	- Kích thước: (800 x 500)mm. - Nhôm Alu PE loại ngoài trời. - Độ dày nhôm ≥ 0.06 mm. Độ dày tấm ≥ 4 mm. - Màu sắc: màu bạc. - Mặt dán decal trắng để đen in kỹ thuật số cán màng mờ. - Nội dung dán sẽ thay đổi theo từng thời điểm thông báo nghi lễ của Bệnh viện: thay nội dung 5 lần/năm . - Dán keo 2 mặt cường lực loại trong hoặc bắt vít lên tường.	Cái	4
21.	Bảng tên phòng bệnh nặng	- Kích thước: (1200 x 330)mm. - Đế bằng ván MDF dày 12mm, sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Mặt mica trong dày 4mm mài bóng cạnh, sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. - Nội dung cắt dán decal trắng. - Bắt 04 vít mũ chụp bằng thép không gỉ có tắc kê phù hợp hoặc dán băng keo cường lực 2 mặt lên tường hiện hữu.	Cái	1
22.	Bảng nội quy phòng chăm sóc sau ghép tim	- Kích thước: (800 x 600)mm. - Bảng dạng khung tranh theo mẫu của bệnh viện. - Ván ép dày 5mm, nội dung dán decal in kỹ thuật số cán mờ. - Mặt ốp kính trong cường lực dày 5mm. - Khoan tường 02 vít có tắc kê phù hợp treo 02 khoan treo.	Cái	1
23.	Kệ mica để sổ thông tin trong	- Kích thước: (260 x 350 x 95)mm. - Mica trong dày 5mm, mài bóng cạnh, uốn	Cái	49

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	phòng bệnh nội trú	cạnh ghép thành kệ 3 ngăn. - Bắt 02 vít có tắc kê phù hợp lên tường.		
24.	Hộp mica để phiếu thông tin	- Kích thước: (220 x 40 x 300)mm. - Mica trong dày 3mm, mài bóng cạnh, uốn cạnh ghép thành hộp. - Mặt lưng dán decal xám. - Bắt 02 vít có tắc kê phù hợp hoặc dán keo cường lực 2 mặt lên tường (tùy vị trí lắp đặt).	Cái	52
25.	Kệ để dụng cụ vô khuẩn phòng hồi sức sau ghép	- Kích thước: (910 x 320 x 85)mm. - Thép không gỉ 304 dày ≥ 1 mm, mài nhẵn cạnh. Ghép thành hình như thiết kế. - Bắt 02 vít có tắc kê phù hợp lên tường.	Cái	4
26.	Bảng mica để thẻ LASA thuốc	- Kích thước: (500 x 450)mm. - Mica trong dày 3mm và 4mm, mài bóng cạnh, ghép thành bảng như thiết kế. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số mặt ngược. - Dán keo 2 mặt cường lực loại trong hoặc bắt vít lên tường.	Cái	2
27.	Nhãn cảnh báo LASA thuốc	- Kích thước: (60 x 80)mm. - Thẻ nhựa cứng phẳng, màu trắng dày từ 1mm đến 3mm. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số, cán màng mờ.	Cái	1142
28.	Nhãn phân loại chất thải dán cho thùng rác 15 lít	- Kích thước: (190 x 240)mm. - Decal trắng in kỹ thuật số, cán màng mờ, cắt rời từng tấm.	Tám	3200
29.	Nhãn phân loại chất thải dán trên thùng rác xe tiêm	- Kích thước: (120 x 90)mm. - Decal trắng in kỹ thuật số, cán màng mờ, cắt rời từng tấm.	Tám	1600
30.	Nhãn phân loại chất thải thông thường dán cho thùng 45 lít	- Kích thước: (216 x 216)mm. - Decal trắng in kỹ thuật số, cán màng mờ, cắt rời từng tấm.	Cái	100
31.	Nhãn decal tên vật tư, tên khoa dán bìa hồ sơ	- Kích thước: (300 x 210)mm. - Decal trắng in kỹ thuật số, cán màng mờ, bế demi, nội dung được dán trên 1 tấm kích thước (300 x 210)mm. - Nội dung và số lượng mỗi đợt đặt in sẽ khác nhau tùy theo nhu cầu sử dụng.	Tám	4445

MINH

Y

NH VI
QCY
CHÍ

IC T

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
32.	Dán decal cửa hội trường 3A	- Tháo bỏ decal cũ. - Dán decal vân gỗ mới lên 02 cánh cửa hội trường hiện hữu. Màu vân gỗ theo yêu cầu của bệnh viện.	Bộ	1
33.	Decal in kỹ thuật số	- Kích thước: theo nhu cầu thực tế. - Decal trắng/decals kính mờ kính mờ in kỹ thuật số, cán màng mờ, dán lên bảng hiện hữu.	m2	91
34.	Decal trắng để đen in kỹ thuật số	- Kích thước: theo nhu cầu thực tế. - Dùng để thay nội dung cho hộp đèn hiện hữu. - Tháo bỏ decal cũ, vệ sinh bảng. - Decal trắng để đen, in kỹ thuật số, cán màng mờ, bề theo nội dung thiết kế, dán lên hộp đèn hiện hữu.	m2	5
35.	Decal màu	- Kích thước: theo nhu cầu thực tế. - Decal kính mờ/decals 1 màu/decals vân gỗ/decals giả giấy dán tường dán lên vách hiện hữu.	m2	31
36.	Standee mica để bàn loại 1	- Kích thước: để vừa giấy khổ A4. - Mặt mica trong dày 2mm mài bóng cạnh, uốn cong 3 đường. - Đế mica đen 2 lớp ngoài dày 3mm, 1 lớp giữa dày 4mm cắt laser, mài bóng cạnh, ghép chồng 3 lớp, có khe đẩy mặt mica trong vào. - Đế giấy A4 khổ dọc/ngang tùy nhu cầu thực tế.	Cái	110
37.	Standee mica để bàn loại 2	- Kích thước: để vừa khổ giấy A5. - Mặt mica trong dày 2mm mài bóng cạnh, uốn cong 3 đường. - Đế mica đen 2 lớp ngoài dày 3mm, 1 lớp giữa dày 4mm cắt laser, mài bóng cạnh, ghép chồng 3 lớp, có khe đẩy mặt mica trong vào. - Đế giấy A5 khổ dọc/ngang tùy nhu cầu thực tế.	Cái	20
38.	Standee mica để bàn loại 3	- Kích thước: để vừa khổ giấy (300 x 130)mm. - Mặt mica trong dày 2mm mài bóng cạnh, uốn cong 3 đường. - Đế mica đen 2 lớp ngoài dày 3mm, 1 lớp giữa dày 4mm cắt laser, mài bóng cạnh, ghép chồng 3 lớp, có khe đẩy mặt mica trong vào.	Cái	30

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Để giấy A5 khổ dọc/ngang tùy nhu cầu thực tế.		
39.	Cắt dán decal màu lên bảng hiện hữu	- Kích thước và nội dung theo nhu cầu thực tế. - Cắt dán decal màu lên bảng hiện hữu. - Tháo bỏ decal cũ, vệ sinh bảng (nếu có bảng cũ).	m2	16.6
40.	Cờ Đảng treo trên cột cờ	- Kích thước: (1800 x 1200) mm. - Bảng vải phi dày may 02 mặt trên 2 lớp vải. Đường chỉ may thẳng hàng. - Cờ nền đỏ, in hình búa liềm hai mặt vải. Hình ảnh in âm vào vải, sắc nét. - Treo ngoài trời.	Lá	2
41.	Cờ nước treo trên cột cờ	- Kích thước: (1800 x 1200) mm. - Bảng vải phi dày may 02 mặt trên 2 lớp vải. Đường chỉ may thẳng hàng. - Cờ nền đỏ, in hình sao vàng hai mặt vải. Hình ảnh in âm vào vải, sắc nét. - Treo ngoài trời.	Lá	2
42.	Bảng tên trống trên bảng tên trước phòng bệnh nội trú	- Kích thước: (146 x 28)mm. - Mica trắng dày 2mm, sơn PU màu nâu tất cả các cạnh.	Cái	41
43.	Nẹp mica kẹp trên bảng tên trước phòng bệnh nội trú	- Kích thước: (150 x 13)mm. - Mica trắng dày 2mm, mài bóng cạnh, ghép thành hình theo thiết kế.	Cái	220
44.	Giấy A4 in màu ép plastic	- Kích thước: (210 x 297)mm. - Giấy A4 màu trắng, định lượng ≥ 80 gsm, in màu laser, ép nhựa cứng. - Nội dung thay đổi theo nhu cầu thực tế.	Tám	19
45.	Giấy A3 in màu ép plastic	- Kích thước: (297 x 420)mm. - Giấy A3 màu trắng, định lượng ≥ 80 gsm, in màu laser, ép nhựa cứng. - Nội dung thay đổi theo nhu cầu thực tế.	Tám	9
46.	Bảng thông tin bảng từ trắng	- Kích thước: theo nhu cầu sử dụng thực tế. - Bảng từ trắng, viền khung nhôm chuyên dụng bản rộng 30 x 35mm, các góc bảng có đầu bo bằng nhựa. - Nội dung dán decal trong in kỹ thuật số, cắt bế theo file thiết kế. - Gắn pat đỡ lên tường.	m2	36
47.	Bảng thông tin bảng formex	- Kích thước: theo nhu cầu sử dụng thực tế. - Bảng formex dày 5mm. - Viền nhôm U xung quanh bảng.	m2	54

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số cán màng mờ. - Dán keo 2 mặt cường lực loại trong hoặc bất 04 vít có tắc kê phù hợp lên tường.		
48.	Bảng thông tin bằng mica dày 5mm	- Kích thước: theo nhu cầu sử dụng thực tế. - Mica trong 5mm mài vát/bóng cạnh tùy nhu cầu sử dụng. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số mặt ngược hoặc dán xuôi hoặc in UV tùy nhu cầu sử dụng. - Bốn góc bắt vít chụp bằng thép không gỉ có tắc kê hoặc dán keo 2 mặt cường lực loại trong lên tường hiện hữu.	m2	7.5
49.	Bảng thông tin bằng mica dày 3mm	- Kích thước: theo nhu cầu sử dụng thực tế. - Mica trong 3mm mài vát/bóng cạnh tùy nhu cầu sử dụng. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số mặt ngược hoặc dán xuôi hoặc in UV tùy nhu cầu sử dụng. - Bốn góc bắt vít chụp bằng thép không gỉ có tắc kê phù hợp hoặc dán keo 2 mặt cường lực loại trong lên tường hiện hữu.	m2	50
50.	Bảng thông tin bằng mica dày 2mm	- Kích thước: theo nhu cầu sử dụng thực tế. - Mica trong 2mm mài bóng cạnh. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số mặt ngược hoặc dán xuôi hoặc in UV tùy nhu cầu sử dụng. - Dán keo 2 mặt cường lực loại trong lên tường hiện hữu.	m2	22
51.	Bảng thông tin bằng mica dày 3mm sơn PU	- Kích thước: theo nhu cầu sử dụng thực tế. - Mica trong 3mm mài bóng cạnh, sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. - Nội dung dán decal trắng in kỹ thuật số hoặc cắt dán decal trắng. - Bốn góc bắt vít chụp bằng thép không gỉ có tắc kê phù hợp hoặc dán keo 2 mặt cường lực loại trong lên tường hiện hữu.	m2	3.5
52.	Bảng rôn thông báo	- Kích thước: theo nhu cầu thực tế. - Bạt hiflex không gân để xám dày $\geq 0.36\text{mm}$ không xuyên đèn, in kỹ thuật số, nẹp biên các cạnh thẳng đều, 2 đầu xỏ dây hoặc đóng khoen treo dây. - Nhà thầu treo và tháo gỡ.	m2	99
53.	Băng keo phản quang dán	- Tháo bỏ băng keo hiện hữu, dán băng keo mới.	Cuộn	7

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	trong nhà vệ sinh phòng bệnh nội trú	- Băng keo phản quang cấu trúc kim cương. - Màu sắc: đỏ. - Kích thước: bản rộng 53,5mm, dài $\geq 45m$. - Độ dày: $\geq 0,35mm$. - Độ bóng đạt 100 ở góc nhìn 85°. - Độ co ngót: không đáng kể. - Khả năng chịu nhiệt: $\geq 70^\circ C$. - Độ bám dính trên bề mặt sơn sẵn $\geq 0,5kg/cm$. - Độ bám dính trên thép không gỉ $\geq 1kg/cm$. - Hiệu 3M mã 983-72 hoặc tương đương.		
54.	Dung dịch tăng dính băng keo	- Màu sắc: cam trong/vàng trong. - Hàm lượng chất rắn theo trọng lượng: 6%. - Định mức sử dụng: $\geq 14 m^2/L$. - Hiệu 3M Primer 94 hoặc tương đương. - Thể tích: $\geq 946mL/hộp$. - Dùng bổ trợ tăng dính cho các loại băng keo dán sàn.	Hộp	3
55.	Băng keo dán nền loại 1	- Màu sắc: xanh dương hoặc đỏ tùy nhu cầu sử dụng. - Độ dày: $\leq 0,125mm$. - Chất liệu: cao su (vinyl). - Độ bám dính trên thép không gỉ: $\geq 2 N/cm$. - Kích thước: bản rộng 30mm, dài $\geq 33m$. - Hiệu 3M mã 764 hoặc tương đương.	Cuộn	84
56.	Băng keo dán nền loại 2	- Màu sắc: xanh dương hoặc đỏ tùy nhu cầu sử dụng. - Độ dày: $\leq 0,125mm$. - Chất liệu: cao su (vinyl). - Độ bám dính trên thép không gỉ: $\geq 2 N/cm$. - Kích thước: bản rộng 5mm, dài $\geq 33m$. - Hiệu 3M mã 764 hoặc tương đương.	Cuộn	84
57.	Băng keo 2 mặt cường lực	- Dùng để dán các loại băng lên tường. - Màu sắc: keo trong. - Độ dày keo: $\geq 1mm$. - Dung sai độ dày: $\pm 10\%$. - Tỷ trọng: $\geq 960kg/m^3$. - Lớp màng nhựa bảo vệ keo màu đỏ có in logo nhà sản xuất dày $\leq 0,13mm$. - Độ bám dính trên thép không gỉ: $\geq 25N/cm$. - Khả năng chịu nhiệt: $\geq 90^\circ C$.	Cuộn	7

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Kích thước: bản rộng ≥ 12 mm, dài ≥ 32 m. - Hiệu 3M mã 4910 hoặc tương đương.		
58.	Chất tẩy rửa đa năng	- Dùng để tẩy vết keo bám trên bề mặt bảng biểu. - Dạng chai xịt. - Màu vàng nhạt. - Thành phần: D-Limonene: 70-90%, Propane 80: 1-7%, Non-ionic surfactant: <5%. - Khối lượng: 524g/chai. - Chất tẩy rửa đa năng 3M Citrus Base hoặc tương đương.	Chai	5
59.	Còng kẹp giấy	- Kích thước: dài 120mm, đường kính vòng 30mm. - Loại kẹp còng 2 vòng, 2 đầu có lỗ bắt vít. - Chất liệu bằng thép không gỉ 304. - Tháo bỏ còng cũ, gắn còng mới.	Cái	107
60.	Keo dán bảng	- Keo dùng để dán mica. - Loãng, dễ phủ bề mặt, dẻo khi kết dính. - Không bị hóa trắng sau khi dán. - Khối lượng: ≥ 20 g.	Chai	4

II. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo đúng chủng loại và đạt yêu cầu về kỹ thuật.
- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như Giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng....
- Hàng hóa khi giao phải được đóng gói, bảo quản nguyên vẹn, không bị cong vênh, sứt mẻ, trầy xước, ẩm mốc...
- Màu sắc bảng phải đúng yêu cầu của Bệnh viện và đảm bảo màu sắc không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- Đối với các mục có sử dụng vật liệu Mica/Acrylic, thì vật liệu Mica/Acrylic đó phải đáp ứng yêu cầu sau:
 - + Tỷ lệ cho phép sai số độ dày: $\leq 15\%$ (mica dày 2mm), $\leq 10\%$ (mica dày 3mm), $\leq 8\%$ (mica dày 4mm, 5mm và 10mm).
 - + Độ bền kéo phá vỡ (Tensile strength): $\geq 700\text{kg/cm}^2$.
 - + Mô-đun đàn hồi (Modul of Elasticity): $\geq 2800\text{ Mpa}$.
 - + Độ bền uốn phá vỡ (Flexural strength): $\geq 1100\text{ kg/cm}^2$.
 - + Độ truyền sáng với tia song song: $\geq 92\%$.
 - + Nhiệt độ biến dạng: $\geq 100^\circ\text{C}$.

III. Yêu cầu khác:

- Thời gian cung cấp hàng cho mỗi đợt đặt hàng tối đa 05 ngày làm việc tính từ lúc Bệnh viện có thông báo đặt hàng.
- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng.
- Khối lượng đặt hàng theo nhu cầu thực tế. Thanh toán theo số lượng được ký xác nhận giữa các bên nhưng không vượt quá giá trị của hợp đồng đã ký.
- Có tài liệu chứng minh tính hợp lệ của nguyên vật liệu, hàng hóa như Giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng...
- Trước khi thi công, Nhà thầu phải khảo sát thực tế tại Bệnh viện về vị trí, kích thước và màu sắc để có phương án thi công, lắp đặt phù hợp.
- Sau khi thi công, Nhà thầu tiến hành lắp đặt theo vị trí đã khảo sát.
- Nhà thầu vận chuyển, tháo bỏ bàn, tủ cũ... mà Bệnh viện không còn sử dụng nếu được Bệnh viện yêu cầu.
- Địa điểm giao hàng và lắp đặt tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Tp. HCM.
- Nhà thầu phải đảm bảo nhân lực thực hiện vận chuyển, lắp đặt đúng vị trí, đúng tiến độ, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động, an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy... khi thi công tại Bệnh viện và chịu hoàn toàn trách nhiệm các sự việc liên đới khi có sự cố xảy ra do lỗi của nhà thầu.

IV. Bản vẽ

- Đính kèm 1 file bản vẽ có 20 trang.

